

Số: 178 /TB-THAS

Thái Tân, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI**  
**Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026**

*Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định công khai trong hoạt động đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;*

*Căn cứ Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;*

*Trường Tiểu học An Sơn thông báo công khai kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:*

**1. Thời gian năm học**

- Ngày khai giảng: sáng ngày 5/9/2025.
- Học kỳ I: bắt đầu từ ngày 8/9/2025 đến ngày 09/01/2026.
- Học kỳ II: bắt đầu từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026
- Tổng kết và kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.
- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027 trước ngày 31/7/2026.
- Các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động và văn bản chỉ đạo theo từng lần.

**2. Thời lượng và kế hoạch thực hiện chương trình**

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

+ Lớp 1: Buổi 1: Gồm 7 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc = 25





tiết/tuần; 01 môn tự chọn (tiếng Anh) = 2 tiết/tuần; Tin học (tự chọn) = 1 tiết; Âm nhạc = 1 tiết, buổi 2 tăng cường Toán và Tiếng Việt, CTK = 3 tiết/tuần. Tổng 32 tiết/tuần.

+ Lớp 2: buổi 1: gồm Gồm 7 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc = 25 tiết/tuần; 01 môn tự chọn (tiếng Anh) = 2 tiết/tuần; tự chọn Tin học = 1 tiết; Mĩ Thuật = 1 tiết buổi 2 tăng cường Toán và Tiếng Việt, TCK = 3 tiết/tuần. Tổng 32 tiết/tuần

+ Lớp 3: buổi 1: Gồm 9 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc = 28 tiết/tuần; buổi 2: tăng cường Toán và Tiếng Việt, CTK = 4 tiết/tuần. Tổng 32 tiết/tuần.

+ Lớp 4, lớp 5: buổi 1: Gồm 10 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc = 30 tiết/tuần; buổi 2: tăng cường Toán và Tiếng Việt, CTK = 2 tiết/tuần. Tổng 32 tiết/tuần.

Thực hiện chương trình 32 tiết/tuần học 9 buổi/tuần, 7 tiết/ ngày (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết).

### **3. Thời lượng và kế hoạch dạy hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:**

Dạy kĩ năng sống ( 1 tiết/tuần – thời gian 35 phút/tiết) và giáo dục Stem (1 tiết/tuần – thời gian 35 phút/tiết) – ( nếu PHHS đồng thuận - dạy sau khi họp PHHS)

Khối 5: Học 2 tiết KNS + Stem chiều thứ 2.

Khối 4: Học 2 tiết KNS + Stem chiều thứ 3.

Khối 3: Học 2 tiết KNS + Stem chiều thứ 4.

Khối 1: Học 2 tiết KNS + Stem chiều thứ 5.

Khối 2: Học 2 tiết KNS + Stem chiều thứ 6.

*(Chi tiết theo Phụ lục 1.1; 1.2; 1.3.)*



Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục, năm học 2025-2026

| TT                                                                                                                     | Hoạt động giáo dục      | Số tiết lớp 1 |     |     | Số tiết lớp 2 |     |     | Số tiết lớp 3 |     |     | Số tiết lớp 4 |     |     | Số tiết lớp 5 |     |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|
|                                                                                                                        |                         | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 |
| I. Môn học/hoạt động bắt buộc                                                                                          |                         |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| 1                                                                                                                      | Tiếng Việt              | 420           | 216 | 204 | 350           | 180 | 170 | 245           | 126 | 119 | 245           | 126 | 119 | 245           | 126 | 119 |
| 2                                                                                                                      | Toán                    | 105           | 54  | 51  | 175           | 90  | 85  | 175           | 90  | 85  | 175           | 90  | 85  | 175           | 90  | 85  |
| 3                                                                                                                      | Đạo đức                 | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  |
| 4                                                                                                                      | TN&XH(K1,2,3) KH (K4,5) | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |
| 5                                                                                                                      | LS-ĐL (K4,5)            |               |     |     |               |     |     |               |     |     | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |
| 6                                                                                                                      | Tin học K3,4,5          |               |     |     |               |     |     | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  |
| 7                                                                                                                      | Công nghệ K 3,4,5       |               |     |     |               |     |     | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  |
| 9                                                                                                                      | GDTC                    | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |
| 10                                                                                                                     | ÂN                      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  |
| 11                                                                                                                     | MT                      | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  |
| 12                                                                                                                     | HĐTN                    | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  |
| 13                                                                                                                     | TA K3,4,5               |               |     |     |               |     |     | 140           | 72  | 68  | 140           | 72  | 68  | 140           | 72  | 68  |
| Cộng                                                                                                                   |                         | 875           | 450 | 425 | 875           | 450 | 425 | 980           | 504 | 476 | 1050          | 540 | 510 | 1050          | 540 | 510 |
| II. Môn học tự chọn                                                                                                    |                         |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| 1                                                                                                                      | TA K1,2                 | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| 2                                                                                                                      | Tin học K1,2            | 35            | 18  | 17  | 34            | 17  | 17  |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| Cộng                                                                                                                   |                         | 105           | 54  | 51  | 104           | 53  | 51  |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| III. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt) |                         |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| 1                                                                                                                      | T(t)                    | 32            | 15  | 17  | 31            | 14  | 17  | 47            | 19  | 28  | 13            | 2   | 11  | 13            | 2   | 11  |
| 2                                                                                                                      | TV(t)                   | 49            | 21  | 28  | 48            | 20  | 28  | 65            | 31  | 34  | 29            | 12  | 17  | 29            | 12  | 17  |
|                                                                                                                        | AN(t)K1                 | 35            | 18  | 17  |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| 3                                                                                                                      | MT(t) K2                |               |     |     | 34            | 17  | 17  |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| 4                                                                                                                      | TCK (GDDP- ATGT)        | 15            | 9   | 6   | 16            | 10  | 6   | 16            | 10  | 6   | 16            | 10  | 6   | 16            | 10  | 6   |
| Cộng                                                                                                                   |                         | 131           | 63  | 68  | 129           | 61  | 68  | 128           | 60  | 68  | 58            | 24  | 34  | 58            | 24  | 34  |
| TỔNG                                                                                                                   |                         | 1111          | 567 | 544 | 1108          | 564 | 544 | 1108          | 564 | 544 | 1108          | 564 | 544 | 1108          | 564 | 544 |





**Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2025-2026**

|    | Chủ điểm                            | Nội dung trọng tâm                                                                       | Hình thức tổ chức | Thời gian thực hiện | Người thực hiện           | Lực lượng cùng tham gia |
|----|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------|
| 9  | Chào năm học mới                    | Lớp 1-5: Tổ chức Lễ kỉ niệm 80 năm truyền thống ngành GD và khai giảng năm học 2025-2026 | Toàn trường       | Thứ 6 - Tuần 0      | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
|    |                                     | Lớp 1-5: Tuyên truyền về an toàn giao thông                                              | Toàn trường       | Thứ 2- Tuần 2       | BGH, TPT Đội              | Mời Công An, GVCN       |
|    |                                     | Lớp 3,4,5: Hát Quốc ca tại địa chỉ đỏ                                                    | HĐTN              | Tuần 3              | BGH, TPT Đội              | GVCN K3,4,5             |
| 10 | Cô và mẹ                            | Lớp 1 -5: "Đêm hội trăng rằm".                                                           | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 5      | BGH, TPT Đội              | GVCN, CMHS              |
|    |                                     | Lớp 1-5: Văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 chủ đề "Cô và mẹ"                 | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 7      | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
| 11 | Tôn sư trọng đạo                    | Lớp 1-5: Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.                                | Toàn trường       | Thứ 5 - Tuần 11     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
| 12 | Uống nước nhớ nguồn                 | Lớp 1-5: Mít tinh KN 22/12 + HKPD                                                        | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 16     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
|    |                                     | Lớp 1-5: Chương trình "Tinh nguyện mùa đông 2025"                                        | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 17     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
| 1  | Mùa xuân của em                     | Lớp 1-5: Chương trình "Xuân gắn kết - Tết yêu thương"                                    | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 20     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
| 2  | Mừng Đảng- Mừng xuân                | Lớp 1-5: Tết trồng cây                                                                   | HĐTN              | Thứ 2 - Tuần 24     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
| 3  | Thiếu nhi vui khỏe                  | Lớp 1-5: Giao lưu văn nghệ chào mừng Ngày QTPN 8/3                                       | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 25     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
|    |                                     | Lớp 1-5: Ngày hội "Thiếu nhi vui khỏe - tiến bước lên đoàn"                              | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 27     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
| 4  | Mừng non sông thống nhất            | Lớp 1-5: Văn nghệ chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4                                | Lớp học           | Tuần 30 -33         | GVCN                      | TPT Đội                 |
|    |                                     | Lớp 1-5: Tuyên truyền GD bơi - Phòng tránh tai nạn thương tích.                          | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 30     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |
|    |                                     | Lớp 1-5: Ngày hội đọc sách. Hưởng ứng Ngày sách và VH đọc VN                             | Toàn trường       | Thứ 2 - Tuần 32     | BGH, TPT Đội, NV thư viện | GVCN                    |
| 5  | Tự hào đội viên - Châu ngoan Bác Hồ | Lớp 1-5: Văn nghệ chào mừng ngày sinh nhật Bác                                           | Lớp học           | Tuần 33,34          | GVCN                      | TPT Đội                 |
|    |                                     | Lớp 3,5: Công nhận chuyên hiệu rèn luyện đội viên                                        | Khối 3,5          | Thứ 2 - Tuần 35     | BGH, TPT Đội              | GVCN                    |





**Phụ lục 3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú)**

| STT | Nội dung                          | Hoạt động                                               | Đối tượng/<br>quy mô                          | Thời gian                                                        | Địa điểm                                 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 1   | - Tổ chức trông, chăm sóc bán trú | Ăn bán trú                                              | HS lớp 1 - 5                                  | 10h20-11h                                                        | Phòng ăn bán trú                         |         |
| 2   |                                   | Xem ti vi/Kể chuyện/Đọc sách                            | HS lớp 1 - 5                                  | 11h - 11h 30                                                     | Phòng học kết hợp với phòng nghỉ bán trú |         |
| 3   |                                   | Ngủ trưa                                                | HS lớp 1 - 5                                  | 11h30 - 13h30                                                    | Phòng học kết hợp với phòng nghỉ bán trú |         |
| 4   | Giáo dục Kỹ năng sống             | Tổ chức các hoạt động học tập theo chương trình GD KNS  | HS lớp 1 đến lớp 5, giảng dạy theo quy mô lớp | 1 tiết / tuần<br>(Ngoài 9 buổi học chính thức trong tuần của HS) | Trong/<br>ngoài lớp                      |         |
| 5   | Giáo dục STEM                     | Tổ chức các hoạt động học tập theo chương trình GD STEM | HS lớp 1 đến lớp 5, giảng dạy theo quy mô lớp | 1 tiết / tuần<br>(Ngoài 9 buổi học chính thức trong tuần của HS) | Trong/<br>ngoài lớp                      |         |



Vậy trường Tiểu học An Sơn thông báo để các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh nắm được để cùng phối hợp và thực hiện.

Nơi nhận: .

- CMHS (để phối hợp);
- Tổ chuyên môn , giáo viên(để thực hiện);
- Lưu./.

 **HIỆU TRƯỞNG**  
**Trần Thị Quy**